

Số: 1011/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Kết luận số 187-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quy định số 145-QĐ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Căn cứ Quy định số 160-QĐ/TU ngày 10/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy quy định về số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thành phố;

Căn cứ Quy định số 01-QĐ/ĐU ngày 19/9/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong cơ quan, đơn vị thuộc thành phố;

Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 69-TB/ĐU ngày 12/3/2026;

Theo đề xuất của Sở Nội vụ tại Công văn số 518/SNV-TCBC&TCPCP ngày 29/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định (tạm thời) số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố như sau:



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng cấp phó của người đứng đầu
1	Văn phòng UBND thành phố	Không quá 05
2	Sở Tài chính	Không quá 05
3	Sở Xây dựng	Không quá 05
4	Sở Nội vụ	Không quá 05
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quá 05
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không quá 05
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quá 04
8	Thanh tra thành phố	Không quá 04
9	Sở Công Thương	Không quá 04
10	Sở Khoa học và Công nghệ	Không quá 04
11	Sở Y tế	Không quá 04
12	Sở Tư pháp	Không quá 04
13	Sở Ngoại vụ	Không quá 03
14	Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng	Không quá 05
	Tổng cộng	Không quá 61

Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của các sở, ban, ngành thực hiện theo đúng quy định. Trường hợp có quy định khác của cấp có thẩm quyền về các nội dung được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố:

- Tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc Quyết định này và các quy định khác có liên quan của Trung ương, thành phố.
- Rà soát thực trạng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cấp phó tại cơ quan; chủ động xây dựng lộ trình điều chỉnh số lượng cấp phó (nếu vượt quá) theo quy định.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện việc bố trí, sắp xếp, quy hoạch, bổ nhiệm cấp phó đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, đúng số lượng theo quy định.
- Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND TP;
- TT ĐU UBND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- BTC TU;
- BTC ĐU UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Phòng NVKTGS;
- Lưu: VT, P.T.Nguyệt. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Tiên Phụng

